

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2012/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 28 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông cấp tỉnh
và cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2527/TTr-STC-HCSN ngày 20 tháng 11 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành theo Quyết định này Quy định mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông cấp tỉnh và cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Ngoài các kỳ thi và nhiệm vụ quy định tại Quyết định này, các cơ sở giáo dục và đào tạo tự quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi trong phạm vi nhiệm vụ chuyên môn và nguồn kinh phí của đơn vị và phù hợp với mức chi quy định tại Quyết định này.

Các quy định còn lại không nêu trong Quyết định này được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2438/2009/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 về việc quy định mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông cấp tỉnh và cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Giao Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Ân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Mức chi tổ chức tổ chức các kỳ thi phổ thông cấp tỉnh
và cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)				
			Các kỳ thi cấp tỉnh			Các kỳ thi cấp quốc gia	
			Học sinh giỏi lớp 9	Tuyển sinh vào lớp 10	Học sinh giỏi lớp 12	Học sinh giỏi	Tốt nghiệp THPT, bổ túc THPT
I	Các nội dung chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT						
1	Xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm						
1.1	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ soạn thảo câu trắc nghiệm	Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước					
1.2	Soạn thảo câu trắc nghiệm đưa vào biên tập	Câu	40.000	30.000	70.000		
1.3	Thẩm định và biên tập câu trắc nghiệm	Câu	30.000	20.000	60.000		
1.4	Tổ chức thi thử						
	- Chi xây dựng ma trận đề thi trắc nghiệm	Người/ngày	160.000	140.000	180.000		
	- Chi xây dựng đề thi gốc (kể cả phần biện và đáp án)	Đề	600.000	500.000	700.000		
	- Chi xây dựng các mã đề thi	Đề	160.000	140.000	180.000		
	- Chi phụ cấp cho Ban tổ chức cuộc thi						
	+ Trưởng ban	Người/ngày					200.000
	+ Phó trưởng ban	Người/ngày					180.000

	+ Thu ký, giám thị	Người/ ngày					120.000
	- Chi phí đi lại, ở của Ban tổ chức	Theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí					
1.5	Thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm	Người/ ngày	250.000	230.000	280.000		
1.6	Đánh máy và nhập vào ngân hàng câu trắc nghiệm	Người/ ngày	160.000	140.000	180.000		
2	Ra đề thi						
2.1	Chi ra đề đề xuất (đối với câu tự luận)	Đề theo phân môn	600.000	550.000	650.000		
2.2	Chi cho công tác ra đề thi chính thức và dự bị						
	- Chi cho cán bộ ra đề thi	Người/ ngày	480.000	360.000	600.000		
	- Chi thuê, mua dụng cụ thí nghiệm, nguyên vật liệu, hóa chất, mẫu vật thực hành, thuê gia công chi tiết thí nghiệm	Căn cứ Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán giao					
2.3	Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng ra đề thi						
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	260.000	240.000	280.000		
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	200.000	180.000	220.000		
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24)	Người/ ngày	160.000	140.000	180.000		
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng ngoài	Người/ ngày	80.000	70.000	90.000		
2.4	Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng in sao đề thi						
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	200.000	180.000	220.000	240.000	240.000
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	160.000	140.000	180.000	200.000	200.000
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24)	Người/ ngày	120.000	120.000	140.000	160.000	160.000
	- Bảo vệ vòng ngoài	Người/ ngày	80.000	80.000	90.000	90.000	90.000
3	Tổ chức coi thi						

	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng coi thi						
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	140.000	160.000	170.000	190.000	210.000
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	130.000	150.000	160.000	180.000	200.000
	- Ủy viên, thư ký, giám thị	Người/ ngày	100.000	110.000	120.000	140.000	160.000
	- Bảo vệ vòng ngoài, nhân viên phục vụ	Người/ ngày	70.000	70.000	70.000	70.000	80.000
4	Tổ chức chấm thi						
4.1	Chấm bài tự luận, bài thi nói, bài thi thực hành						
	- Chấm bài tự luận	Bài	30.000	10.000	40.000		12.000
	- Chấm bài thi nói, bài thực hành	Bài	15.000	10.000	20.000		12.000
	- Phụ cấp trách nhiệm Tổ trưởng, tổ phó các Tổ chấm thi	Người/ đợt	160.000	180.000	160.000		180.000
	- Chi cho việc thuê máy nghe băng, đĩa (để chấm thi nói)	Căn cứ Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán giao					
4.2	Chấm bài thi trắc nghiệm						
	- Chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý bài thi trắc nghiệm	Người/ ngày	180.000	200.000	220.000		280.000
	- Chi cho thuê máy chấm thi	Căn cứ Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán giao					
4.3	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo, thẩm định						
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	180.000	200.000	220.000		240.000
	- Phó chủ tịch thường trực	Người/ ngày	160.000	180.000	200.000		220.000
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	140.000	160.000	180.000		200.000
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ ngày	100.000	120.000	120.000		160.000
	- Bảo vệ, nhân viên phục vụ	Người/ ngày	80.000	80.000	80.000		90.000
4.4	Chi phụ cấp trách nhiệm Ban công tác cụm trường						

	- Trưởng ban	Người/ ngày					120.000
	- Phó trưởng ban	Người/ ngày					100.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ ngày					90.000
5	Phúc khảo bài thi						
	- Chấm bài tự luận	Bài	30.000	10.000	40.000		12.000
	- Xử lý bài trắc nghiệm	Người/ ngày	180.000	200.000	220.000		280.000
	- Phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ tham gia phúc khảo	Người/ ngày	120.000	120.000	120.000		120.000
6	Tập huấn các đội tuyển dự thi Olympic và học sinh giỏi						
6.1	Chi tổ chức Hội thảo xây dựng đề cương chi tiết cho chương trình tập huấn	Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành đối với hội nghị khoa học của các đề tài, chương trình nghiên cứu KHCN cấp tương ứng					
6.2	Chi dịch tài liệu tham khảo (tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ/trang gốc)	Trang	70.000		70.000	90.000	
6.3	Chi phụ cấp cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Người/ ngày	30.000		40.000		
6.4	Chi biên soạn và giảng dạy						
	- Dạy lý thuyết	Tiết	120.000		170.000		
	- Dạy thực hành	Tiết	150.000		240.000		
	- Trợ lý thí nghiệm, thực hành	Tiết	60.000		90.000		
6.5	Chi tiền ăn cho học sinh đội tuyển	Người/ ngày	110.000		180.000		
6.6	Tiền ở và vé tàu xe đi lại cho học sinh, giáo viên ở xa trong thời gian tập huấn	Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức đi công tác trong nước					
6.7	Thuê phòng học, phòng thí nghiệm, thuê phương tiện đi thực tế, thực hành và các dịch vụ khác	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hợp đồng, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán giao					
6.8	Chi mua nguyên vật liệu, hóa chất và chi liên hệ với ban tổ chức thi						

7	Chi các nhiệm vụ khác có liên quan						
	- Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi						
	+ Trưởng đoàn thanh tra	Người/ ngày	160.000	180.000	200.000	220.000	240.000
	+ Đoàn viên thanh tra	Người/ ngày	120.000	120.000	120.000	140.000	160.000
	+ Thanh tra viên độc lập	Người/ ngày	160.000	160.000	160.000	180.000	200.000
II	Các nội dung chi theo thực tế tại địa phương						
1	Chi phụ cấp trách nhiệm giao nhận đề thi, bài thi	Người/ ngày	80.000	100.000	90.000	90.000	120.000
2	Chi phụ cấp trách nhiệm Ban chỉ đạo thi						
	- Cấp tỉnh						
	+ Trưởng, phó ban	Người/ ngày		140.000			160.000
	+ Ủy viên	Người/ ngày		90.000			120.000
	- Cấp ngành, huyện						
	+ Trưởng, phó ban	Người/ ngày		120.000			140.000
	+ Ủy viên	Người/ ngày		90.000			120.000
3	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Ban xét điều kiện dự thi và nhập dữ liệu kỳ thi						
	- Trưởng, phó ban	Người/ ngày	70.000	100.000	80.000	90.000	120.000
	- Ủy viên, kỹ thuật viên	Người/ ngày	60.000	80.000	70.000	80.000	90.000
4	Sắp xếp phòng thi, in thẻ dự thi, in giấy chứng nhận trúng tuyển	Người/ ngày	60.000	70.000	70.000	80.000	90.000
5	Chi cho cán bộ rút các câu trắc nghiệm từ ngân hàng đề thi để xây dựng bộ đề thi	Người/ ngày	70.000	70.000	80.000		
6	Chi cho những người bảo vệ đề thi, bài thi	Người/ ngày	80.000	100.000	90.000	100.000	120.000
7	Chi tiền ăn cho các	Người/ ngày		150.000			150.000

	thành viên trong Hội đồng ra đề thi, sao in đề thi trong thời gian cách ly	ngày					
8	Sơ duyệt và duyệt kết quả thi						
	- Sơ duyệt kết quả	Phòng thi	5.000	6.000	7.000		9.000
	- Duyệt kết quả	Phòng thi	7.000	8.000	9.000		12.000
9	Hoàn thiện bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, chứng nhận						
	- Bằng tốt nghiệp	Chiếc					1.200
	- Chứng chỉ, chứng nhận	Chiếc	800	800	800	800	

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Ân